

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý

Xác nhận của cơ quan  
có thẩm quyền

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



**GIẤY CHỨNG NHẬN**  
**QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT**  
**QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT**

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

**CÔNG TY TNHH KIM LOẠI - NHỰA VIỆT QUAN**

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH hai thành viên trở lên, mã số doanh nghiệp: 3702697281 đăng ký lần đầu ngày 29/8/2018 do phòng đăng ký kinh doanh - Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp  
Địa chỉ trụ sở chính: Lô A15, KCN Đất Cuốc - Khu B, xã Đất Cuốc, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

CQ 010862

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.



2 5 9 0 7 2 0 0 0 1 3 6 3



**Thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất**

**. Thửa đất:**

- a) Thửa đất số: **1200** , tờ bản đồ số: **38**
- b) Địa chỉ: KCN Đất Cuốc, xã Đất Cuốc, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
- c) Diện tích: 14.812,1m<sup>2</sup>, (bằng chữ: Mười bốn nghìn tám trăm mười hai phẩy một mét vuông)
- d) Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng
- d) Mục đích sử dụng: Đất khu công nghiệp
- e) Thời hạn sử dụng: Đến ngày 17/8/2056
- g) Nguồn gốc sử dụng: Thuê đất trả tiền một lần của doanh nghiệp đầu tư hạ tầng KCN

. Nhà ở: -/-.

. Công trình xây dựng khác: -/-.

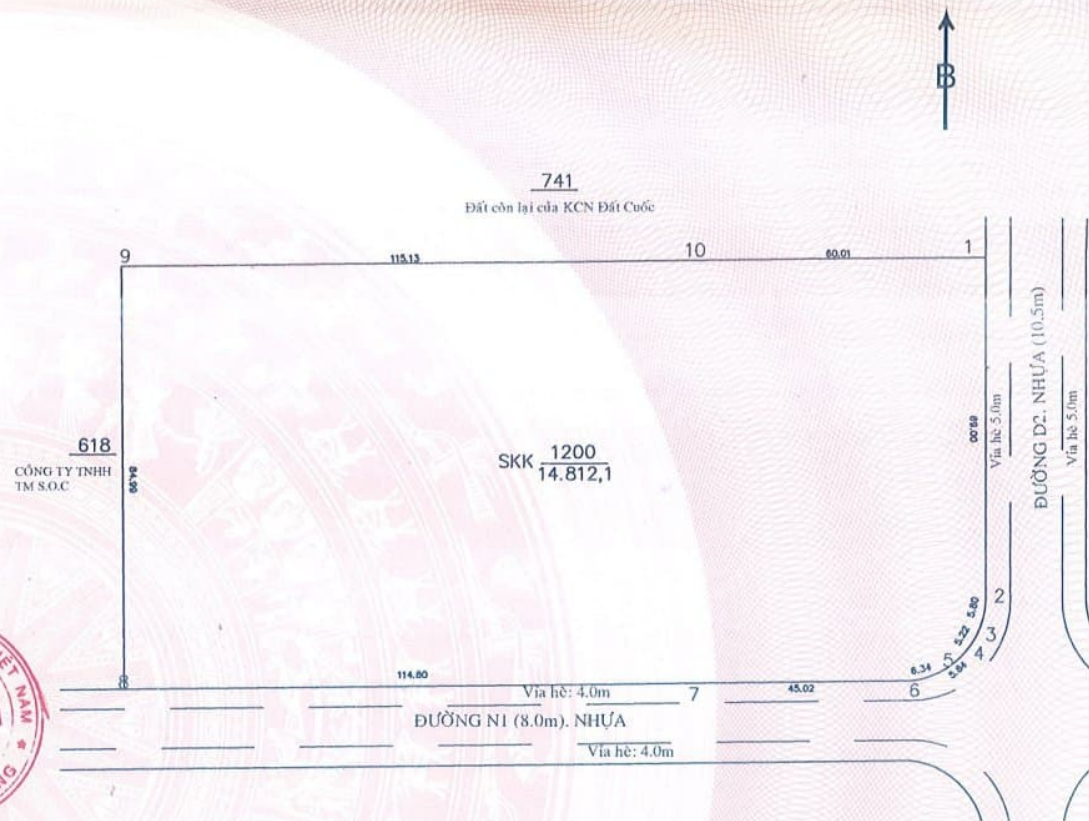
. Rừng sản xuất là rừng trồng: -/-.

. Cây lâu năm: -/-.

. Ghi chú:

- Thuê lại đất của Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương
- Thửa đất số 1200 , tờ bản đồ số 38 được hợp từ thửa 1179 và thửa 323 (thuộc KCN Đất Cuốc)

**III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất**



Bình Dương, ngày 24. tháng 11. năm 2020

**SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÌNH DƯƠNG**



**Phạm Xuân Ngọc**

**IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận**

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền



SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ  
TỈNH BÌNH DƯƠNG  
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP  
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN**

**Mã số doanh nghiệp: 3702697281**

*Đăng ký lần đầu: ngày 29 tháng 08 năm 2018*

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH KIM LOẠI – NHỰA VIỆT  
QUAN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIET QUAN METAL PLASTIC COMPANY  
LIMITED

Tên công ty viết tắt: V.Q CO.,LTD

**2. Địa chỉ trụ sở chính**

*Lô A15, Khu công nghiệp Đất Cuốc - Khu B, Xã Đất Cuốc, Huyện Bắc Tân Uyên, Tỉnh  
Bình Dương, Việt Nam*

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**3. Vốn điều lệ** 56.500.000.000 đồng

*Bằng chữ: Năm mươi sáu tỷ năm trăm triệu đồng*

*tương đương 2.500.000 USD (Hai triệu năm trăm nghìn đô la mỹ)*

**4. Danh sách thành viên góp vốn**

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị phần vốn góp (VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; MSDN đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	LIAO HAN MING	5F, No.125, Ln.363, Jinhua Road, Neihu District, Taipei City 114, Đài Loan, Trung Quốc	34.465.000.000	61,000	305353769	
2	WU, I-CHANG	9F, No.22, Ln.82, Gangqian Road, Neihu District, Taipei City 114, Đài Loan, Trung Quốc	11.300.000.000	20,000	303282029	



3	CHEN, JUEI - LING	No.13, Ln.111, Sec.3, Zhongshan Road, Tanzi Dist., Taichung City 427, Đài Loan, Trung Quốc	5.650.000.000	10,000	302159451	
4	CHANG, TER - HSIEN	4F, No.125, Ln.363, Jinhua Road, Neihu District, Taipei City 114, Đài Loan, Trung Quốc	5.085.000.000	9,000	302656895	

### 5. Người đại diện theo pháp luật của công ty

\* Họ và tên: LIAO HAN MING

Giới tính: *Nam*

Chức danh: Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Tổng Giám đốc

Sinh ngày: 20/06/1952

Dân tộc: Quốc tịch:

*Trung Quốc (Đài Loan)*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Hộ chiếu nước ngoài*

Số giấy chứng thực cá nhân: 305353769

Ngày cấp: 19/03/2012

Nơi cấp: *Cơ quan Ngoại giao Đài Loan*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *5F, No.125, Ln.363, Jinhua Road, Neihu District, Taipei City 114, Đài Loan, Trung Quốc*

Chỗ ở hiện tại: *5F, No.125, Ln.363, Jinhua Road, Neihu District, Taipei City 114, Đài Loan, Trung Quốc*

**TRƯỞNG PHÒNG**  
**PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



**Nguyễn Thanh An**



**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ**

Mã số dự án: 7673477873

Chứng nhận lần đầu : ngày 20 tháng 8 năm 2018

*Căn cứ Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;*

*Căn cứ Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;*

*Căn cứ Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;*

*Căn cứ Quyết định số 751/TTg ngày 15 tháng 11 năm 1995 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Quản lý các Khu công nghiệp Bình Dương;*

*Căn cứ Quyết định số 17/2016/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các Khu công nghiệp Bình Dương;*

*Căn cứ văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư và hồ sơ kèm theo do Bà Cam Yến Thảo đại diện các nhà đầu tư nộp ngày 31 tháng 7 năm 2018,*

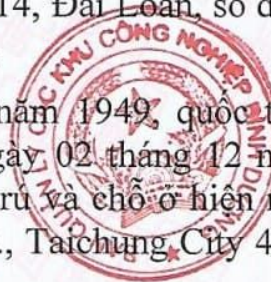
**BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP BÌNH DƯƠNG**

**Nhà đầu tư:**

1. Ông **Liao, Han-Ming**, sinh ngày 20 tháng 6 năm 1952, quốc tịch Trung Quốc (Đài Loan), hộ chiếu số 305353769 cấp ngày 19 tháng 3 năm 2012 tại Cơ quan Ngoại giao Đài Loan, địa chỉ thường trú và chỗ ở hiện nay tại 5F, No. 125, Ln. 363, Jinhua Road, Neihu District, Taipei City 114, Đài Loan, số điện thoại: \_\_\_\_\_ địa chỉ email: \_\_\_\_\_ .com.

2. Ông **Wu, I-Chang**, sinh ngày 03 tháng 02 năm 1972, quốc tịch Trung Quốc (Đài Loan), hộ chiếu số 303282029 cấp ngày 23 tháng 6 năm 2011 tại Cơ quan Ngoại giao Đài Loan, địa chỉ thường trú và chỗ ở hiện nay tại 9F, No. 22, Ln. 82, Gangqian Road, Neihu District, Taipei City 114, Đài Loan, số điện thoại: \_\_\_\_\_ địa chỉ email: ivan\_ \_\_\_\_\_ .com.tw.

3. Ông **Chen, Juei-Ling**, sinh ngày 16 tháng 3 năm 1949, quốc tịch Trung Quốc (Đài Loan), hộ chiếu số 302159451 cấp ngày 02 tháng 12 năm 2010 tại Cơ quan Ngoại giao Đài Loan, địa chỉ thường trú và chỗ ở hiện nay tại No. 13, Ln. 111, Sec. 3, Zhongshan Road, Tanzi Dist., Taichung City 427,





Đài Loan, số điện thoại: địa chỉ email:  
st.net.

4. Ông **Chang, Ter-Hsien**, sinh ngày 31 tháng 12 năm 1958, quốc tịch Trung Quốc (Đài Loan), hộ chiếu số 302656895 cấp ngày 17 tháng 02 năm 2011 tại Cơ quan Ngoại giao Đài Loan, địa chỉ thường trú và chỗ ở hiện nay tại 4F, No. 125, Ln. 363, Jinhua Road, Neihu District, Taipei City 114, Đài Loan, số điện thoại: , địa chỉ email: .com.

Đăng ký thực hiện dự án đầu tư với nội dung như sau:

### **Điều 1: Nội dung dự án đầu tư**

1. Tên dự án đầu tư: **NHÀ MÁY SẢN XUẤT CÔNG TY TNHH KIM LOẠI – NHỰA VIỆT QUAN**

2. Mục tiêu dự án: Sản xuất, gia công sản xuất logo, phù hiệu, tem và nhãn dán, linh kiện cho xe ô tô bằng nhựa và kim loại; gia công sản xuất, chế tạo đúc khuôn hợp kim nhôm kẽm, sản phẩm nhôm, thép không gỉ, kim loại đồng, niken, crom (không thực hiện gia công xi mạ, xử lý tráng phủ bề mặt kim loại).

3. Quy mô dự án: Sản xuất, gia công sản xuất logo, phù hiệu, tem và nhãn dán, linh kiện cho xe ô tô bằng nhựa và kim loại 870.000 sản phẩm/năm; gia công sản xuất, chế tạo đúc khuôn hợp kim nhôm kẽm, sản phẩm nhôm, thép không gỉ, kim loại đồng, niken, crom 2.500.000 sản phẩm/năm.

4. Địa điểm thực hiện dự án: Một phần lô A1 và lô A15 (nay là lô A2.3), khu công nghiệp Đất Cuốc – Khu B, xã Đất Cuốc, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

5. Diện tích mặt đất sử dụng: 14.812,1 m<sup>2</sup>.

6. Tổng vốn đầu tư của dự án: 113.000.000.000 (một trăm mười ba tỷ) đồng, tương đương 5.000.000 (năm triệu) đôla Mỹ.

Trong đó, vốn góp để thực hiện dự án là: 56.500.000.000 (năm mươi sáu tỷ năm trăm triệu) đồng, tương đương 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn) đôla Mỹ, chiếm tỷ lệ 50% tổng vốn đầu tư.

Giá trị, tỷ lệ, phương thức và tiến độ góp vốn như sau:

Stt	Nhà đầu tư	Giá trị góp		Hình thức góp vốn	Tỷ lệ góp %	Thời gian góp vốn
		Triệu đồng	Đôla Mỹ			
1	Ông <b>Liao Han Ming</b>	34.465	1.525.000	Tiền mặt	61	Tháng 8/2019
2	Ông <b>Wu, I-Chang</b>	11.300	500.000	Tiền mặt	20	Tháng 8/2019
3	Ông <b>Chen,</b>	5.650	250.000	Tiền	10	Tháng



	<b>Juei-Ling</b>			mặt		8/2019
4	<b>Ông Chang, Ter-Hsien</b>	5.085	225.000	Tiền mặt	9	Tháng 8/2019
	<b>Tổng cộng</b>	<b>56.500</b>	<b>2.500.000</b>		<b>100</b>	

7. Thời hạn hoạt động của dự án: 38 năm, kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận đầu tư đến hết ngày 17 tháng 8 năm 2056.

8. Tiến độ thực hiện dự án đầu tư:

- Tiến độ xây dựng cơ bản: Tháng 8 năm 2019.

- Tiến độ đưa công trình vào hoạt động: Tháng 11 năm 2019.

## **Điều 2: Các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư**

### **1. Ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp:**

- Cơ sở pháp lý của ưu đãi:

Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014.

Nghị định 218/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp.

Nghị định số 91/2014/NĐ-CP ngày 01 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Nghị định quy định về thuế.

Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế.

- Đối tượng và điều kiện hưởng ưu đãi: Địa bàn ưu đãi đầu tư; đáp ứng một trong ba tiêu chí về dự án đầu tư mở rộng; tổ chức hạch toán riêng để xác minh phần thu nhập tăng thêm do đầu tư mở rộng mang lại.

- Các ưu đãi được hưởng:

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 20% (hai mươi phần trăm).

Doanh nghiệp được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 2 (hai) năm và giảm 50% (năm mươi phần trăm) số thuế phải nộp trong 4 (bốn) năm tiếp theo.

### **2. Ưu đãi về thuế nhập khẩu:**

- Cơ sở pháp lý của ưu đãi:

Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13 ngày 06 tháng 4 năm 2016.

Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014.

- Điều kiện hưởng ưu đãi: Địa bàn ưu đãi đầu tư.

- Các ưu đãi được hưởng:





Miễn thuế hàng hóa nhập khẩu để tạo tài sản cố định theo quy định của pháp luật tại Khoản 11, Điều 16, Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13 ngày 06 tháng 4 năm 2016.

**3. Ưu đãi về miễn, giảm tiền thuê đất, tiền sử dụng đất, thuế sử dụng đất:**

- Cơ sở pháp lý của ưu đãi: Không có
- Điều kiện hưởng ưu đãi: Không có

**4. Các biện pháp hỗ trợ đầu tư: Không có**

**Điều 3: Các điều kiện đối với nhà đầu tư thực hiện dự án**

1. Nhà đầu tư, tổ chức kinh tế phải làm thủ tục đăng ký cấp tài khoản sử dụng trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư nước ngoài theo quy định của pháp luật.

2. Nhà đầu tư chịu trách nhiệm bảo đảm chất lượng máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ để thực hiện dự án đầu tư theo quy định của pháp luật.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện dự án đầu tư, nhà đầu tư có trách nhiệm tuân thủ các quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng, đất đai, bảo vệ môi trường, lao động, các nội dung quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, văn bản quyết định chủ trương đầu tư và quy định của pháp luật có liên quan.

4. Tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư có trách nhiệm thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hằng tháng, hằng quý, hằng năm bằng văn bản và thông qua Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư nước ngoài cho Ban Quản lý các Khu công nghiệp Bình Dương và Cục Thống kê tỉnh Bình Dương theo quy định của pháp luật.

5. Đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện, nhà đầu tư, tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư phải đáp ứng đủ điều kiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành và bảo đảm đáp ứng đủ điều kiện đó trong suốt quá trình hoạt động đầu tư kinh doanh.

**Điều 4:** Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này được lập thành 02 (hai) bản gốc; 01 bản cấp cho nhà đầu tư và 01 bản lưu tại Ban Quản lý các Khu công nghiệp Bình Dương.



**TRƯỞNG BAN**

**Bùi Minh Trí**



UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG  
BAN QUẢN LÝ CÁC KCN  
BÌNH DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Số: 367/QĐ-BQL

Bình Dương, ngày 11 tháng 12 năm 2018

### QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án “Nhà máy sản xuất, gia công sản xuất logo, phù hiệu, tem và nhãn dán, linh kiện cho xe ô tô bằng nhựa và kim loại 870.000 sản phẩm/năm; gia công sản xuất, chế tạo sản phẩm từ khuôn đúc bằng hợp kim nhôm kẽm, sản phẩm nhôm, thép không gỉ, kim loại đồng, niken, crom 2.500.000 sản phẩm/năm” của Công ty TNHH Kim loại – Nhựa Việt Quan tại một phần lô A1 và lô A15 (nay là lô A2.3), khu công nghiệp Đất Cuốc – khu B, xã Đất Cuốc, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

### TRƯỞNG BAN BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP BÌNH DƯƠNG

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29 tháng 5 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 17/2016/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các Khu công nghiệp Bình Dương;

Căn cứ Quyết định số 2325/QĐ-UBND ngày 29 tháng 8 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc ủy quyền thẩm định, phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường;

Theo đề nghị của Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án “Nhà máy sản xuất, gia công sản xuất logo, phù hiệu, tem và nhãn dán, linh kiện cho xe ô tô bằng nhựa và kim loại 870.000 sản phẩm/năm; gia công sản xuất, chế tạo sản phẩm từ khuôn đúc bằng hợp kim nhôm kẽm, sản phẩm nhôm, thép không gỉ, kim loại đồng, niken, crom 2.500.000 sản phẩm/năm” của Công ty TNHH Kim loại – Nhựa Việt Quan tại biên bản họp ngày 11 tháng 10 năm 2018;





Xét nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án “Nhà máy sản xuất, gia công sản xuất logo, phù hiệu, tem và nhãn dán, linh kiện cho xe ô tô bằng nhựa và kim loại 870.000 sản phẩm/năm; gia công sản xuất, chế tạo sản phẩm từ khuôn đúc bằng hợp kim nhôm kẽm, sản phẩm nhôm, thép không gỉ, kim loại đồng, niken, crom 2.500.000 sản phẩm/năm”, gửi kèm công văn giải trình số 04/VQ-VN ngày 03 tháng 12 năm 2018 của Công ty TNHH Kim loại – Nhựa Việt Quan;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Môi trường;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án “Nhà máy sản xuất, gia công sản xuất logo, phù hiệu, tem và nhãn dán, linh kiện cho xe ô tô bằng nhựa và kim loại 870.000 sản phẩm/năm; gia công sản xuất, chế tạo sản phẩm từ khuôn đúc bằng hợp kim nhôm kẽm, sản phẩm nhôm, thép không gỉ, kim loại đồng, niken, crom 2.500.000 sản phẩm/năm”, được lập bởi Công ty TNHH Kim loại – Nhựa Việt Quan (sau đây gọi là chủ dự án) với các nội dung chủ yếu sau đây:

#### **1. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án:**

1.1 Vị trí và diện tích thực hiện: một phần lô A1 và lô A15 (nay là lô A2.3), khu công nghiệp Đất Cuốc – khu B, xã Đất Cuốc, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Diện tích mặt đất sử dụng: 14.812,1 m<sup>2</sup>.

1.2 Ngành nghề hoạt động: Sản xuất, gia công sản xuất logo, phù hiệu, tem và nhãn dán, linh kiện cho xe ô tô bằng nhựa và kim loại; gia công sản xuất, chế tạo đúc khuôn hợp kim nhôm kẽm, sản phẩm nhôm, thép không gỉ, kim loại đồng, niken, crom (không thực hiện gia công xi mạ, xử lý tráng phủ bề mặt kim loại).

#### **1.3 Quy mô, công suất:**

- Logo, phù hiệu, tem và nhãn dán linh kiện cho xe ô tô bằng nhựa và kim loại: 870.000 sản phẩm/năm (tương đương 513, 3 tấn sản phẩm/năm).

- Sản phẩm hợp kim nhôm kẽm, sản phẩm nhôm, thép không gỉ từ khuôn đúc (tay nắm cửa, khung treo...): 2.470.000 sản phẩm/năm (tương đương 8.645 tấn sản phẩm/năm).

- Sản phẩm kim loại đồng, niken, crom từ khuôn đúc (ốc, vít, khung treo...): 30.000 sản phẩm/năm (tương đương 1,5 tấn sản phẩm/năm).

#### **2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với Dự án:**

2.1. Thu gom, xử lý các loại nước thải phát sinh trong quá trình thi công xây dựng đạt các quy chuẩn hiện hành về môi trường; thực hiện các biện pháp kỹ thuật và tổ chức thi công phù hợp để giảm thiểu ô nhiễm môi trường và



những tác động bất lợi đến khu vực xung quanh, đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường trong quá trình thi công, xây dựng;

2.2. Thu gom, vận chuyển, lưu giữ và xử lý toàn bộ các loại chất thải rắn, chất thải nguy hại trong quá trình thực hiện Dự án đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường và tuân thủ các quy định của Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu, Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại;

2.3. Xây dựng hệ thống thoát nước mưa, nước thải riêng biệt; thu gom và xử lý toàn bộ nước thải phát sinh từ quá trình thi công, xây dựng và vận hành đạt theo yêu cầu thỏa thuận với doanh nghiệp quản lý hạ tầng khu công nghiệp Đát Cước – khu B trước khi đầu nối vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu công nghiệp;

2.4. Thu gom và xử lý toàn bộ khí thải phát sinh từ quá trình vận hành đảm bảo đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ QCVN 19:2009/BTNMT, cột B, với các hệ số tương ứng và quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với một số chất hữu cơ QCVN 20:2009/BTNMT trước khi thải ra môi trường;

2.5. Lắp đặt máng đo lưu lượng và đồng hồ đo lưu lượng để quan trắc lưu lượng nước thải theo quy định tại Điều 71 và xây dựng điểm quan trắc nguồn thải đúng yêu cầu kỹ thuật tại Điều 72 của Quy định bảo vệ môi trường tỉnh Bình Dương ban hành kèm theo Quyết định số 13/2016/QĐ-UBND ngày 16 tháng 6 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương;

2.6. Thực hiện chương trình giám sát môi trường và các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác như đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường; số liệu giám sát phải được cập nhật và lưu giữ để cơ quan quản lý nhà nước kiểm tra. Định kỳ tổng hợp báo cáo giám sát môi trường gửi cơ quan quản lý nhà nước về môi trường với tần suất tối thiểu một (01) lần/năm.

2.7. Đảm bảo trồng cây xanh trong khuôn viên tối thiểu đạt tỷ lệ 20% tổng diện tích như đã cam kết trong báo cáo đánh giá tác động môi trường;

2.8. Điều chỉnh mục tiêu, quy mô dự án trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (Mã số dự án 7673477873, chứng nhận lần đầu ngày 20 tháng 8 năm 2018) phù hợp với nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án.

### 3. Các điều kiện kèm theo:

3.1. Đảm bảo tuân thủ các quy hoạch có liên quan;

3.2. Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về an toàn hóa chất, an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, phòng chống cháy, nổ và các quy phạm kỹ thuật khác có liên quan trong quá trình thực hiện Dự án.



3.3. Về tình trạng máy móc thiết bị sử dụng cho dự án: mới 100%.

**Điều 2.** Chủ dự án có trách nhiệm:

1. Thực hiện nghiêm túc các yêu cầu về bảo vệ môi trường, các điều kiện nêu tại Điều 1 Quyết định này và các nội dung bảo vệ môi trường khác đã đề xuất trong báo cáo đánh giá tác động môi trường;

2. Báo cáo kết quả thực hiện các công trình bảo vệ môi trường để được kiểm tra, xác nhận hoàn thành trước khi đưa dự án vào vận hành chính thức theo quy định pháp luật hiện hành về bảo vệ môi trường.

3. Trong quá trình thực hiện nếu dự án có những thay đổi liên quan đến phạm vi, quy mô, công suất, công nghệ sản xuất, các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường so với báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt, Chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của Ban Quản lý các Khu công nghiệp Bình Dương;

4. Tổ chức thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư và giai đoạn thi công xây dựng dự án;

5. Thiết kế, xây lắp các công trình bảo vệ môi trường theo đúng nội dung đã đề xuất trong báo cáo đánh giá tác động môi trường;

6. Thông báo bằng văn bản kế hoạch vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải phục vụ giai đoạn vận hành của dự án đến Ban Quản lý các Khu công nghiệp Bình Dương trước khi tiến hành vận hành thử nghiệm ít nhất mười (10) ngày làm việc.

7. Thời gian vận hành thử nghiệm không quá sáu (06) tháng, việc kéo dài thời gian vận hành thử nghiệm phải được chấp thuận của Ban Quản lý các Khu công nghiệp Bình Dương;

**Điều 3.** Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án là căn cứ để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định các bước tiếp theo của dự án theo quy định tại Khoản 2 Điều 25 Luật Bảo vệ môi trường.

**Điều 4.** Ủy nhiệm Phòng Quản lý Môi trường thực hiện kiểm tra các nội dung bảo vệ môi trường trong báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Quyết định này.

**Điều 5.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. /.

**Nơi nhận:**

- Chủ dự án;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Hải Quan BD;
- UBND huyện Bắc Tân Uyên;
- Lưu: VT, MT (Tg).



**TRƯỞNG BAN**

*Bùi Minh Trí*





市屬區：及文、自來水、設計監工（可作表冊）等  
 已取得政府核准文件

- 目前圍牆, 大門及保衛室皆已興建完成
- 土地可以貸款

## 各廠區3D立體圖



## 各廠區平面示意圖



1. 廠房1 (RC結構)  
: 1F 1440m<sup>2</sup>(48x30m)  
&2F 1440m<sup>2</sup>(48x30m)
2. 廠房A (鋼構)  
: 1F 1846m<sup>2</sup>(54x34m)  
&2F 612m<sup>2</sup>
3. 廠房C (鋼構)  
: 1F 1846m<sup>2</sup>(54x34m)  
&2F 612m<sup>2</sup>
4. 廠房D (鋼構)  
: 1F 1846m<sup>2</sup>(54x34m)  
&2F 612m<sup>2</sup>
5. 文房 (RC結構)  
: 1&4F 420m<sup>2</sup>(30x14m)

## 目前工地現場

























